

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HSPT
Ngày 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ;

Ông Phạm Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Thái T do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn M, sinh năm 1976; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Phạm Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 21/12/2018, tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Thái T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994; nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn N và bà Thái Thị T; vợ là Đồng Thị Hương T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 21/12/2018, tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2018, Vũ Viết H, Phạm Thanh L, Phan Đình T và Nguyễn Thái T cùng uống cà phê và rủ nhau chơi đánh bạc, tất cả đồng ý. Sau đó, H mua 02 bộ bài tú lơ khơ và sang nhà Trần Văn M mượn nhà M để đánh bạc, do M và H có quen biết nhau từ trước nên M đồng ý, H, L, Phan Đình T, Nguyễn Thái T vào phòng bếp của nhà M và sử dụng chiếc chiếu đã trải sẵn trước đó để chơi đánh bạc. Lúc đầu, H, L, Phan Đình T cùng nhau tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt, còn Nguyễn Thái T ngồi xem, hình thức đánh bạc là đánh “liêng”, những người tham gia chơi đánh bạc thay nhau cầm cái chia bài (người nào thắng thì sẽ được cầm cái chia bài ván tiếp theo), tất cả những người tham gia sẽ đóng mỗi người 50.000 đồng tiền nước, người cầm cái chia mỗi người chơi 03 lá bài để tính điểm, tính điểm xong thì bắt đầu từ người cầm cái sẽ tiếp tục đặt cược bằng tiền trước, những người còn lại có thể theo hay không theo hoặc tố thêm tiền tùy ý (số tiền tố thêm không giới hạn), sau khi đã đặt cược xong thì tất cả sẽ lật bài lên, số điểm trên bài của ai lớn nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền đã tham gia đặt cược của ván đó. Khoảng 15 phút sau thì Nguyễn Thái T tham gia cùng đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thái T rủ chuyển qua hình thức “xóc đĩa” thì được mọi người đồng ý. Lúc này, H tạm nghỉ và sang nhà anh Nguyễn Trọng T ở sát bên nhà M để uống rượu, còn Phan Đình T, Nguyễn Thái T, L sử dụng 04 con vị (do Phan Đình T lấy kéo trên tủ nhà M cắt ra từ lá bài tú lơ khơ), 01 cái bát và 01 cái đĩa để tiếp tục cùng chơi đánh bạc, hình thức đánh “xóc đĩa”: cách chơi là người cầm cái cho 04 con vị vào chén, sau đó úp chén lên đĩa rồi xóc và đặt xuống. Những người chơi đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái sẽ mở chén ra để biết người thắng, người thua. Phan Đình T và L thay nhau cầm cái. Mọi người chơi được một lúc thì H quay lại nhà M và nói những người tham gia đánh bạc đóng mỗi người 50.000 đồng tiền “xâu” để đưa cho M thì mọi người đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thái T, Phan Đình T, L mỗi người đưa cho H 50.000 đồng, H cũng bỏ ra 50.000 đồng, được tổng cộng 200.000 đồng, H đưa cho cháu Trần Quang Đ (là con trai của Trần Văn M) để cháu Đ đưa cho M. H, L, Phan Đình T, Nguyễn Thái T tiếp tục đánh bạc, số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi các bị cáo đánh bạc có anh Dương Văn H đến nhà anh M chơi và ngồi xem. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 23.000.000 đồng cùng tang vật đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, khi tham gia đánh bạc Phan Đình T mang theo và sử dụng khoảng 300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thái T mang theo và sử dụng khoảng 4.200.000 đồng để đánh bạc; Vũ Viết H mang theo khoảng 13.000.000 đồng, đưa cho Dương Văn H giữ giúp 9.000.000 đồng, cho Nguyễn Thái T mượn 1.000.000 đồng, còn lại khoảng 3.000.000 đồng H sử dụng để đánh bạc; Phạm Thanh L mang theo và sử dụng khoảng 13.500.000 đồng để đánh bạc.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K thu giữ: Số tiền: 23.200.000 đồng (*trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 23.000.000 đồng và 200.000 đồng thu lợi bất chính do Trần Văn M giao nộp*); 01 chiếu; 02 đĩa sứ; 01 chén nhựa; 50 lá bài tú lơ khơ bằng giấy; 04 con vị; thu giữ của Phạm Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động

hiệu Nokia và 01 giấy tờ xe 48C1 – 052.98; thu giữ của Dương Văn H số tiền 12.760.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo; thu giữ của Nguyễn Thái T 01 điện thoại Nokia; thu giữ của Phan Đình T 01 điện thoại Nokia.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông quyết định: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 năm tù về tội “Gá bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”, phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29-5-2019, bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 03-6-2019, bị cáo Nguyễn Thái T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Thái T khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện K xử phạt các bị cáo về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc” là đúng, không oan nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn và có bố là người có công với cách mạng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 18/12/2018, tại nhà của Trần Văn M thuộc Buôn K62, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn M đã cho Phan Đình T, Vũ Viết H, Nguyễn Thái T, Phạm Thanh L thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” và “xóc đĩa” thắng, thua bằng tiền thì bị Công an huyện K bắt quả tang, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 23.000.000 đồng, Trần Văn M đã nhận tiền xâu từ những người đánh bạc do bị cáo Hải đưa cho con của bị cáo M là 200.000 đồng. Hành vi gá bạc của bị cáo Trần Văn M và hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thái T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Trần Văn M phạm tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và kết án bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thái T bổ sung kháng cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt còn xin được hưởng án treo. Việc bổ sung

yêu cầu kháng cáo nêu trên của các bị cáo là đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và bị cáo Nguyễn Thái T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Văn M 01 năm tù về tội “*Gá bạc*”, Nguyễn Thái T 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo T có 2 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bên cạnh đó, tại phiên tòa phúc thẩm cả 2 bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Cha của bị cáo Nguyễn Thái T là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, cha của bị cáo M là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định xác nhận. Bên cạnh đó hoàn cảnh gia đình của bị cáo M khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ từ năm 2012, hiện tại bị cáo là lao động duy nhất phải nuôi 2 con đang đi học, nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam sẽ ảnh hưởng lớn đến việc học tập của 2 con bị cáo. Do đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nhưng vẫn đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T và bị cáo Trần Văn M, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa Bản án sơ thẩm về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Thái T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa

án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông về phần chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn M và bị cáo Nguyễn Thái T.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Gá bạc*”, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thái T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái T và Trần Văn M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến